

Thông tin kinh tế hàng tháng



Bản tin số 38: Tháng 9/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

S&P Global

Các ngân hàng Việt Nam được xếp hạng nâng hạng sau khi rà soát ngành ngân hàng: BICRA nâng hạng lên nhóm '8'

S&P Global Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm dài hạn của ba ngân hàng lớn của Việt Nam, cụ thể, Vietcombank từ 'BB' lên 'BB+', Techcombank từ 'BB-' lên 'BB' và Vietnam Eximbank từ 'B+' lên 'BB-'. Điều này phần nào phản ánh khả năng phục hồi mạnh mẽ hơn của hệ thống tài chính quốc gia và tăng trưởng kinh tế tiếp tục trên mức trung bình.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



PMI® Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI

Sản lượng ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục tăng trong tháng 8, nhưng tốc độ tăng đã chậm hơn trong bối cảnh nhu cầu giảm. Trên thực tế, số lượng đơn đặt hàng mới giảm sau khi tăng trở lại trong tháng 7 góp phần khiến việc làm tiếp tục giảm khi xuất hiện bằng chứng của năng lực sản xuất dư thừa. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Manufacturing Purchasing Managers' Index™ (PMI®) ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global vẫn nằm trên ngưỡng 50 điểm trong tháng 8, từ đó cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ hai liên tiếp.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt [tại đây](#)



Xuất khẩu tôm của Việt Nam sang EU tăng trưởng trong năm 2025

Trong nửa đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường EU tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái, theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP). EU được đánh giá là thị trường tăng trưởng ổn định nhất đối với tôm Việt Nam trong nửa đầu năm nay. Để mở rộng xuất khẩu tôm sang EU, các doanh nghiệp cần đảm bảo truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt, đạt các chứng nhận như ASC, Global G.A.P. và Organic, đồng thời tập trung vào sản phẩm chất lượng cao, có thương hiệu.

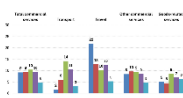
Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



Cập nhật Ngành Sản Xuất Việt Nam – Tháng 7 năm 2025

Trong vài thập kỷ qua, Việt Nam đã tận dụng hiệu quả các lợi thế chủ chốt để trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt nổi bật hơn nữa trong bối cảnh chiến lược dịch chuyển sản xuất "Trung Quốc + 1". Tầm quan trọng ngày càng tăng này chủ yếu được thúc đẩy bởi ngành sản xuất thâm dụng lao động của Việt Nam, với chi phí lao động tương đối thấp, hạ tầng xuất khẩu phát triển tốt và vị trí chiến lược trên các tuyến thương mại lớn.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3

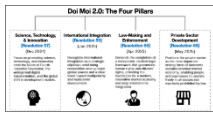


Các chính sách chủ chốt mở đường cho năng lượng sạch

Quá trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam được định hình bởi ba trụ cột chính sách quan trọng: Quy hoạch phát triển điện VIII (PDP8), cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), và Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Một loạt các đột phá chính sách lớn đang tạo tiền đề để gia tăng đầu tư, tháo gỡ nút thắt truyền tải và thúc đẩy phát triển năng lượng sạch tại Việt Nam

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4

Góc nhìn Chuyên gia



[Đổi mới 2.0: Từ tuyên bố đầy tham vọng đến thành tựu tích cực](#)

Việt Nam đang trải qua một cuộc chuyển mình lớn – điều mà nhiều người gọi là “Đổi Mới 2.0” – được đặc trưng bởi sự thay đổi mạnh mẽ trong cách Chính phủ xác lập ưu tiên và triển khai kết quả. Trong các cuộc trao đổi với các quan chức Chính phủ, có thể thấy rõ sự tập trung cấp thiết vào tăng trưởng, cải cách và tận dụng cơ hội thúc đẩy kinh tế trước khi các yếu tố nhân khẩu học bắt đầu gây áp lực.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



[Việt Nam muốn trở thành “con hổ châu Á” tiếp theo và đang cải tổ nền kinh tế để hiện thực hóa điều đó](#)

Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia giàu có vào năm 2045 và vươn lên thành “con hổ kinh tế” tiếp theo của châu Á – thuật ngữ từng dùng để mô tả sự trỗi dậy của Hàn Quốc và Đài Loan. Việt Nam đã chuyển mình thành trung tâm sản xuất toàn cầu với những tuyến cao tốc hiện đại, các tòa nhà chọc trời và tầng lớp trung lưu đang bùng nổ, giúp hàng triệu người thoát nghèo. Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng dựa vào chi phí thấp và xuất khẩu đang chậm lại, và Việt Nam đang đối mặt với những rào cản ngày càng lớn đối với các cải cách đề xuất như mở rộng khu vực tư nhân, tăng cường bảo trợ xã hội, đầu tư vào công nghệ và năng lượng xanh do biến đổi khí hậu.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2



[Có nhiều yếu tố cần cân nhắc trong chính sách nhà ở cho người thu nhập thấp](#)

Nhà ở giá rẻ đang trở thành một thách thức lớn mang tính toàn cầu, từ các nền kinh tế phát triển đến các quốc gia đang nổi. Nguồn cung hạn chế, giá cả leo thang và gánh nặng tài chính ngày càng tăng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ, là những mối quan tâm chung vượt qua biên giới quốc gia. Tại Việt Nam, vấn đề này cũng cấp thiết không kém, nhất là trong bối cảnh chi phí vật liệu và nhân công ngày càng tăng.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3

Tủ sách Doanh nghiệp



[Báo cáo của GSMA: Nền kinh tế di động châu Á - Thái Bình Dương 2025](#)

Châu Á - Thái Bình Dương có bối cảnh kết nối đa dạng và là nơi có một số thị trường 5G tiên tiến nhất thế giới, cũng như các quốc gia mới bắt đầu triển khai. 5G được dự đoán sẽ chiếm 50% kết nối di động của khu vực vào năm 2030, và hiện đang tiến gần đến mức độ phổ cập tại Úc, Nhật Bản, Singapore và Hàn Quốc.

Báo cáo Kinh tế Di động Châu Á - Thái Bình Dương phân tích các xu hướng chính đang định hình ngành công nghiệp di động trên toàn khu vực, bao gồm đà phát triển 5G, AI, gian lận, tính bền vững và chính sách phổ tần.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



[Báo cáo của KPMG: Sự bùng nổ của chiến lược nhân tài dựa trên kỹ năng](#)

Kỹ năng là một loại tiền tệ mới đối với lực lượng lao động. Các tổ chức giờ đây không chỉ cân nhắc ứng viên có kinh nghiệm tương tự cho các vị trí cần tuyển, mà còn xem xét những kỹ năng cần thiết để tổ chức phát triển, cả hiện tại và trong tương lai. Xây dựng một lực lượng lao động lấy kỹ năng làm hàng đầu không chỉ là một xu hướng; đó còn là một yêu cầu chiến lược cho các tổ chức đang cố gắng điều hướng qua sự phức tạp của môi trường kinh doanh hiện đại.

Tương lai có lẽ sẽ chứng kiến một hệ sinh thái tích hợp hơn nữa, trong đó giáo dục, ngành công nghiệp và chính phủ hợp tác để cùng nhau xây dựng một lực lượng lao động năng động, có tay nghề và sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của kỷ nguyên số.

Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt [tại đây](#)



[Báo cáo của UOB: Khảo sát Tâm lý Người tiêu dùng ASEAN 2025: Niềm tin tiêu dùng trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị](#)

Khảo sát Tâm lý Người tiêu dùng ASEAN 2025 của UOB (Phiên bản Khu vực) mang đến những góc nhìn giá trị từ 5.000 người tiêu dùng thuộc nhiều phân khúc nhân khẩu học khác nhau trong khu vực. Nghiên cứu toàn diện này làm sáng tỏ sự thay đổi trong tâm lý người tiêu dùng, hành vi mua sắm và các ưu tiên ngân sách.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
KPMG x VSIP: Hội thảo “Thúc đẩy tăng trưởng bền vững: Tuân thủ pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh”	Hội trường văn phòng VSIP I, số 8, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, TP.HCM	10/09/2025 08:30-11:45	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Bà Nguyễn Mai Khánh Trang, Phó Giám đốc Bộ phận Tư vấn Di chuyển Nhân sự Toàn cầu, KPMG Việt Nam - Ông Nguyễn Minh Hiếu, Thành viên Điều hành, Bộ phận Tư vấn Thương vụ, Trưởng Bộ phận Tư vấn Thẩm định Giao dịch, KPMG Việt Nam - Bà Dương Thị Thảo, Trưởng phòng kiểm toán cấp cao. Dịch vụ Kiểm toán, Tư vấn Kế toán, KPMG Việt Nam - Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Trưởng phòng Bộ phận Tư vấn Chiến lược Khách hàng & Chuỗi cung ứng, KPMG Việt Nam Ngôn ngữ: Tiếng Việt	Tại đây
VCCI: Diễn đàn Cấp cao về Sản xuất Công nghiệp 2025	Trung tâm Hội nghị Quốc gia, số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	12/09/2025 13:30-16:00	Diễn giả: - TS Nguyễn Quân, Chủ tịch hội Tự Động Hoá Việt Nam, Nguyên Bộ Trưởng Bộ Khoa Học Công Nghệ - Ông Lương Minh Huân, Viện trưởng Viện Phát triển Doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Ông Trần Văn Lê, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Phương Linh Group - PGS.TS Lê Kỳ Nam, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam (VAMI) - Bà Trần Thị Thu Trang, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Hanel PT - Bà Lê Thị Thu Thủy Phó Viện trưởng Viện Phát triển Doanh nghiệp (VCCI) - Ông Bùi Trọng Thuật, Giám đốc Phát triển Kinh doanh TRUMPF Việt Nam - Ông Trần Đăng Nam, Chủ tịch HĐQT Dolphin Sea Air, Chủ tịch hội doanh nghiệp trẻ Hà Nội – HANOIBA - Ông Cao Đại Thắng, Chủ tịch HĐQT INTECH Group	Tại đây
KPMG x EuroCham: Hội thảo “Lãnh đạo có mục tiêu: Các phương pháp tốt nhất về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp”	Khách sạn Sofitel Saigon Plaza, 17 Lê Duẩn, TP. HCM	16/09/2025 08:30-11:00	Diễn giả: - Ông John Ditty, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, KPMG Việt Nam - Bà Ghislaine Dondellinger, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, Merck Healthcare Việt Nam - Bà Trương Hạnh Linh, Trưởng Dịch vụ Tư vấn Phát triển Bền vững (ESG), KPMG Việt Nam - Ông Erick Contreras, Phó Chủ tịch EuroCham Việt Nam Ngôn ngữ: Tiếng Anh	Tại đây

KPMG x Eximbank Vững Tàu: Góc nhìn chuyên gia về các thay đổi Thuế và Hải quan 2025	Hội trường Eximbank Vững Tàu Chi nhánh Bà Rịa Vững Tàu, Số 43 Trần Hưng Đạo, Phường Vững Tàu, TP.HCM	17/09/2025 13:00-15:45	Diễn giả: Các chuyên gia bộ phận Tư vấn Thuế & Hải quan của KPMG - Bà Nguyễn Thị Thảo Ly - Bà Nguyễn Thùy Trang - Ông Trần Quý Phong - Bà Đặng Ngọc Thảo Vi Ngôn ngữ: Tiếng Việt	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Phát triển bền vững cho doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ trong bối cảnh chuyển đổi xanh”	TP Hà Nội	17/09/2025 08:00-11:30	Đơn vị tổ chức: Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VWEC)	Tai đây
VCCI: Khóa đào tạo “Lãnh đạo năng lượng – Kiến tạo văn hóa hiệu suất cao dành cho sếp”	Hội trường Lầu 4, Tòa nhà VCCI-HCM - 171 Võ Thị Sáu, Phường Xuân Hòa, TP. HCM	17/09-18/09/2025 08:30-16:30	Giảng viên: Ông Đinh Ngọc Thi – Tổng Giám Đốc Công ty BRAINUP	Tai đây
VCCI: Gặp gỡ đoàn đầu tư Đài Loan	Phòng họp lầu 2, Tòa nhà VCCI-HCM - 171 Võ Thị Sáu, P. Xuân Hoà, TP. HCM	18/09/2025 09:30-11:00	Thành phần tham dự: Ban Lãnh đạo - Cục Phát triển Kinh tế TP. Đài Nam, Hiệp hội Thương mại Đài Loan tại Việt Nam - Viện Nghiên cứu Công nghiệp Đài Loan - Đại học Quốc gia Thành công	Tai đây
VCCI: Mời tham dự “Chuỗi hoạt động giao lưu văn hóa kinh tế, quảng bá địa phương Việt Nam”	Trung Quốc (Bắc Kinh, Thâm Quyển)	20/09-26/09/2025	Đơn vị tổ chức: - Cục Ngoại vụ và Ngoại giao Văn hóa (Bộ Ngoại giao Việt Nam) - Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc - Hội đồng Doanh nghiệp Việt – Trung (VCBC) - Tập đoàn Leaguer (Trung Quốc)	Tai đây
VCCI: Mời tham dự “Chương trình gặp gỡ giữa các giám đốc điều hành Việt Nam và Nhật Bản trong ngành Eco Tech 2025”	Trực tuyến qua Zoom và/hoặc trực tiếp tại Kyoto	22/09/2025	Đơn vị tổ chức: - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Nhật Bản (SMRJ)	Tai đây
KPMG: Hội thảo “Cập nhật quy định kế toán - Thông tư 200 & Lộ trình IFRS”	Trực tuyến qua MS Teams	24/09/2025 09:30-11:30	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Bà Lại Thùy Linh, Giám đốc, Phòng Đào tạo và Nghiệp vụ chuyên môn, Bộ phận Kiểm toán - Bà Lê Thái Hường, Trưởng phòng Cấp cao, Phòng Đào tạo và Nghiệp vụ chuyên môn, Bộ phận Kiểm toán Ngôn ngữ: Tiếng Việt	Tai đây

KPMG: Hội thảo “Triển vọng Kinh tế & Địa chính trị Toàn cầu”	Trực tuyến	24/09/2025 09:30-11:30	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - TS Brendan Rynne, KPMG Úc - Bà Diane Swonk, KPMG Hoa Kỳ - Regina Mayor, KPMG Toàn cầu - Ông Stefano Moritsch, KPMG Toàn cầu - Bà Yael Selfin, KPMG Anh Quốc	Tại đây
KPMG Việt Nam x KPMG Đài Loan: Hội thảo “Cội nguồn tại Việt Nam – Dẫn lối kỷ nguyên mới của chuyển đổi kinh doanh”	Khách sạn New World Saigon, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM	24/09/2025 14:30-17:00	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Ông Eric Wu, Phó Tổng giám đốc, Trưởng Khối doanh nghiệp Đài Loan tại Việt Nam và Campuchia, KPMG Đài Loan - Ông Aaron Yeh, Phó Tổng giám đốc, Trưởng Khối doanh nghiệp Đài Loan tại Indonesia, KPMG Đài Loan - Bà Nguyễn Thanh Tú, Giám đốc, Phòng hỗ trợ doanh nghiệp Trung Quốc-Đài Loan, KPMG Việt Nam	Tại đây
KPMG: Hội thảo “Cập nhật quy định kế toán - Thông tư 200 & Lộ trình IFRS”	Trực tuyến qua MS Teams	24/09/2025 09:30-11:30	Diễn giả: Các chuyên gia của KPMG - Bà Lại Thùy Linh, Giám đốc, Phòng Đào tạo và Nghiệp vụ chuyên môn, Bộ phận Kiểm toán - Bà Lê Thái Hường, Trưởng phòng Cấp cao, Phòng Đào tạo và Nghiệp vụ chuyên môn, Bộ phận Kiểm toán	Tại đây
KPMG x Eximbank Bình Dương: Góc nhìn chuyên gia về các thay đổi Thuế và Kế toán 2025	Hội trường văn phòng Eximbank Bình Dương, 244 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Lợi, TP. HCM (TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương cũ)	25/09/2025 08:45-11:30	Diễn giả: Các chuyên gia bộ phận Tư vấn Thuế & Kế toán của KPMG - Bà Nguyễn Thị Huyền Anh - Ông Nguyễn Quốc Huy - Ông Vương Quang Thuận - Ông Phạm Công Thành - Bà Phan Huỳnh Diễm Thảo	Tại đây
KPMG x CDC: Hội nghị “Hội nghị Đám mây & Trung tâm dữ liệu (CDC) Việt Nam 2025”	Khách sạn New World Saigon, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM	25/09/2025 08:00-17:00	Diễn giả: Chuyên gia của KPMG - Ông Trần Bảo Trung, Giám đốc, Công ty Luật KPMG	Tại đây

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 38: Tháng 9/2025

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Các ngân hàng Việt Nam được xếp hạng nâng hạng sau khi rà soát ngành ngân hàng; BICRA nâng hạng lên nhóm '8'

Tóm tắt tổng quan:

- Tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của Việt Nam trong những năm gần đây đã vượt qua nhiều nước trong khu vực. Việt Nam sẽ duy trì tăng trưởng kinh tế vững chắc trong 12-24 tháng tới nhờ đầu tư mạnh mẽ và cải thiện điều kiện trong nước, bất chấp những bất ổn về thuế quan và thương mại.
- Những cải cách hành chính sâu rộng và toàn diện tại các địa phương, bao gồm việc tăng cường các quy định và quy tắc của ngành tài chính, có thể mang lại kết quả trong vài năm tới.
- S&P Global tin rằng các điều kiện hoạt động thuận lợi sẽ thúc đẩy khả năng phục hồi cơ bản của ngành ngân hàng Việt Nam. Họ đã điều chỉnh tăng Đánh giá Rủi ro Quốc gia của Ngành Ngân hàng (BICRA) cho Việt Nam từ nhóm '9' lên nhóm '8'.
- S&P Global đã nâng xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Vietcombank từ 'BB' lên 'BB+', Techcombank từ 'BB-' lên 'BB', và Vietnam Eximbank từ 'B+' lên 'BB-'. Họ giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm ngắn hạn của nhà phát hành ở mức 'B'. Triển vọng xếp hạng dài hạn là ổn định.

Vào ngày 25/08/2025, S&P Global Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm dài hạn đối với tổ chức phát hành của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Vietnam Eximbank).

Động thái này phản ánh quan điểm của S&P Global rằng các tổ chức tài chính tại Việt Nam sẽ có khả năng chống chịu tốt hơn trước những suy thoái trong tương lai, nhờ vào tăng trưởng GDP tiếp tục ở mức cao hơn trung bình và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ổn định.

S&P Global kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn trung bình, bất chấp khả năng suy giảm trong môi trường kinh tế vĩ mô toàn cầu. Họ dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 5,9% vào năm 2025 và 6,0% vào năm 2026, vượt xa mức tăng trưởng dự kiến 4,1% của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, chủ yếu nhờ vào FDI. Lực lượng lao động trẻ, ngày càng được giáo dục tốt hơn và có tính cạnh tranh cao của quốc gia này tiếp tục thu hút đầu tư từ khu vực Đông Nam Á. Điều này sẽ giúp duy trì lộ trình phát triển dài hạn của Việt Nam, mặc dù triển vọng vẫn phụ thuộc vào điều kiện thương mại quốc tế thuận lợi.

Sự ổn định kinh tế vĩ mô và mạng lưới hậu cần phát triển phục vụ xuất khẩu đã khiến ngành sản xuất của Việt Nam trở nên hấp dẫn đối với các tập đoàn toàn cầu trong lĩnh vực điện tử, điện thoại di động và dệt may. Các phân khúc hướng đến FDI này tiếp tục thúc đẩy hoạt động trong nước, với cơ hội việc làm tốt hơn và mức lương cao hơn thúc đẩy tăng trưởng tiêu dùng cá nhân.

Mặc dù sự bất ổn trong thương mại sẽ là lực cản đối với nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu của Việt Nam, S&P Global tin rằng các khoản đầu tư vào hạ tầng và chính sách tiền tệ nới lỏng từ phía chính phủ sẽ hỗ trợ tăng trưởng. Sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch cũng sẽ đóng góp tích cực.

Theo đánh giá của S&P Global, tác động trực tiếp của thuế quan đối với ngành ngân hàng có thể kiểm soát được. Họ ước tính các khoản vay dành cho lĩnh vực xuất khẩu chiếm khoảng 3%-5% tổng dư nợ của ngành ngân hàng. Mức thuế suất xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm xuống 20% là thấp hơn đáng kể so với mức 46% được công bố vào tháng 4 năm 2025.

Mặc dù các cuộc thảo luận về phân loại tái xuất vẫn đang diễn ra, mức thuế hiện tại áp dụng cho Việt Nam so với các nước cùng nhóm cho thấy nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu của Việt Nam vẫn có thể duy trì vị thế cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Điều kiện kinh tế thuận lợi sẽ hỗ trợ chất lượng tài sản. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) của ngành ngân hàng đã cải thiện xuống còn 4,1% trong năm 2024, từ mức 4,5% năm 2023 (2,0% năm 2022). S&P Global cho rằng sự cải thiện này là kết quả của nhiều yếu tố, bao gồm sự phục hồi liên tục của thị trường bất động sản, việc cắt giảm lãi suất giúp người vay có khả năng trả nợ tốt hơn, và hiệu ứng mẫu số từ tăng trưởng tín dụng mạnh.

S&P Global cũng tin rằng các cải cách thể chế đang diễn ra sẽ hỗ trợ chất lượng tài sản. Ví dụ, các luật mới về xử lý tài sản đảm bảo sẽ có hiệu lực vào tháng 10 năm 2025, giúp các ngân hàng tăng cường khả năng xử lý nợ xấu.

Ngành ngân hàng Việt Nam sẽ tiếp tục chủ yếu dựa vào tiền gửi của khách hàng để huy động vốn, với sự phụ thuộc hạn chế vào các nguồn vốn bên ngoài. Cơ sở tiền gửi tại Việt Nam đã chứng minh được tính ổn định qua các chu kỳ kinh tế. Tỷ lệ tiết kiệm nội địa dao động từ 35% đến 37% GDP trong vòng 5 năm qua, tạo ra một vùng đệm đủ lớn.

Hộ gia đình sẽ tiếp tục là nguồn tiền gửi chủ yếu, chiếm trung bình từ 45%-50% tổng tiền gửi trong ngành ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều đợt cắt giảm lãi suất trong năm 2023 và 2024 để thúc đẩy nền kinh tế, và S&P Global kỳ vọng chính sách tiền tệ nới lỏng sẽ được duy trì trong năm 2025 và 2026. Ngân hàng Nhà nước đã giảm lãi suất điều hành xuống còn 3%, từ mức đỉnh 4,5% năm 2023. Điều này đã giúp giảm chi phí vốn cho các ngân hàng và lãi suất cho vay đối với khách hàng.

Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục hỗ trợ hệ thống ngân hàng một cách thường xuyên và, nếu cần thiết, bằng các biện pháp đặc biệt. Ngân hàng trung ương đóng vai trò hỗ trợ trong việc quản lý thanh khoản thông qua các hoạt động thị trường mở và các chính sách tiền tệ khác nhau.

Ngoài ra, ngân hàng trung ương cũng có tiền lệ hỗ trợ ngành ngân hàng trong thời kỳ căng thẳng. Ví dụ, các hành động nhanh chóng của ngân hàng trung ương đã kiểm soát được hậu quả từ sự sụp đổ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn vào năm 2022. Cơ quan chức năng đã ngăn chặn làn sóng rút tiền khỏi tổ chức này trước khi nó lan rộng và làm suy giảm niềm tin của người gửi tiền vào hệ thống ngân hàng.

Tăng trưởng tín dụng nhanh có thể làm gia tăng rủi ro tín dụng trong nền kinh tế. Tỷ lệ tín dụng khu vực tư nhân so với GDP của Việt Nam đạt khoảng 136% vào năm 2024, cao hơn đáng kể so với các nước có mức thu nhập tương đương. Mức đòn bẩy cao có thể làm trầm trọng thêm rủi ro vỡ nợ của người vay, đặc biệt trong các kịch bản căng thẳng như suy thoái, mặc dù S&P Global không dự báo kịch bản này trong trường hợp cơ sở.

PHỤ LỤC 1.2

Xuất khẩu tôm của Việt Nam sang EU tăng trưởng trong năm 2025

Trong nửa đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường EU đạt hơn 252 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái, theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP). EU được đánh giá là thị trường tăng trưởng ổn định nhất đối với tôm Việt Nam trong nửa đầu năm nay.

Một số thị trường chủ chốt tại EU ghi nhận mức tăng trưởng đáng chú ý, theo báo cáo của VASEP: “Đức tăng 24%, Bỉ tăng 31% và Pháp tăng gần 20%. Tuy nhiên, Hà Lan – vốn là thị trường truyền thống lớn – lại giảm nhẹ 4%.” Điều này phản ánh sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng và phân khúc thị trường tại EU mà các doanh nghiệp Việt Nam cần nắm bắt.

Về cơ cấu sản phẩm, tôm chân trắng vẫn là mặt hàng chủ lực với giá trị xuất khẩu đạt 206 triệu USD, chiếm 81,9% tổng kim ngạch xuất khẩu sang EU và tăng trưởng 17,8%. Đáng chú ý, cả hai nhóm sản phẩm chính của tôm chân trắng đều tăng mạnh: tôm chế biến đạt 97,4 triệu USD, tăng 17%, trong khi tôm sống/tươi/đông lạnh đạt 108,7 triệu USD, tăng 18,6%. Sản phẩm chủ lực thứ hai là tôm sú, với kim ngạch xuất khẩu đạt 25 triệu USD, chiếm 9,9%, nhưng giảm nhẹ 7,1% so với cùng kỳ năm trước.

Các loại tôm khác đạt kim ngạch 20,7 triệu USD, tăng mạnh 33,2%. Các sản phẩm chế biến khác tăng 50%, cho thấy EU đang mở rộng tiêu dùng đối với các loại tôm biến phí truyền thống, đặc biệt là các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao, phù hợp với nhu cầu ngày càng tăng về sự tiện lợi và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của khu vực này.

Liên quan đến kế hoạch áp thuế chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu toàn cầu vào Hoa Kỳ, tôm Việt Nam cũng không nằm ngoài bối cảnh thương mại quốc tế đầy biến động. EU nổi lên như một điểm đến an toàn với rủi ro chính sách thấp hơn. Các nhà xuất khẩu từ Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia đang dần chuyển hướng đơn hàng sang thị trường này. Ngoài ra, sự phục hồi kinh tế sau đại dịch và lạm phát được kiểm soát tại EU cũng góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng.

Theo Rabobank và Kontali: “Nhu cầu nhập khẩu tôm của EU đã tăng đều đặn kể từ đầu năm 2024. Trong nửa đầu năm 2025, lượng nhập khẩu tôm vào EU ước tính đã tăng 25%, trong khi doanh số bán sang các nước châu Âu khác cũng tăng 8%.”

Để mở rộng xuất khẩu tôm sang EU, các doanh nghiệp cần đảm bảo truy xuất nguồn gốc nghiêm ngặt, đạt các chứng nhận như ASC, Global G.A.P. và Organic, đồng thời tập trung vào sản phẩm chất lượng cao, có thương hiệu.

PHỤ LỤC 1.3

Cập nhật Chỉ số Theo dõi Ngành Sản Xuất Việt Nam – Tháng 7 năm 2025

Ngành sản xuất là nền tảng cho tăng trưởng kinh tế và khả năng chống chịu của Việt Nam. Chính phủ đã triển khai nhiều sáng kiến nhằm khai thác các thế mạnh vốn có, mang lại những kết quả cụ thể được hỗ trợ bởi dữ liệu thuyết phục. Báo cáo Vietnam Manufacturing Tracker do Vietnam Briefing thực hiện cung cấp dữ liệu mới nhất, các phân tích chuyên sâu và cập nhật chính sách nhằm giúp các nhà đầu tư nước ngoài và chuyên gia phân tích nắm bắt tình hình ngành sản xuất.

Trong vài thập kỷ qua, Việt Nam đã tận dụng hiệu quả các lợi thế chủ chốt để trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt nổi bật hơn nữa trong bối cảnh chiến lược dịch chuyển sản xuất “Trung Quốc + 1”.

Tầm quan trọng ngày càng tăng này chủ yếu được thúc đẩy bởi ngành sản xuất thâm dụng lao động của Việt Nam, với chi phí lao động tương đối thấp, hạ tầng xuất khẩu phát triển tốt và vị trí chiến lược trên các tuyến thương mại lớn.

Chính phủ Việt Nam đã chủ động ở cả cấp quốc gia và địa phương, triển khai các biện pháp như chương trình quốc gia, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hào phóng cho các công ty công nghệ cao, và phát triển các khu công nghiệp chuyên biệt.

Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO), Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam đã tăng mạnh 7,52% trong nửa đầu năm 2025, đánh dấu mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn này kể từ năm 2011 và cũng là mức tăng trưởng GDP cao nhất ở Đông Nam Á trong nửa đầu năm 2025.

So với mức tăng trưởng chậm chạp trong ba tháng đầu năm, con số tích cực của Việt Nam trong nửa đầu năm đã khiến Ngân hàng UOB điều chỉnh dự báo cho quốc gia này. Theo đó, UOB đã nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam lên 6,9% cho năm 2025, từ mức 6% trước đó. GDP thực tế của Việt Nam đã tăng mạnh 7,96% so với cùng kỳ năm trước trong quý II/2025, vượt qua mức dự báo 6,85% của Bloomberg.

Vào ngày 5 tháng 5 năm 2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính tuyên bố mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm nay là từ 8% trở lên, cao hơn mức 7,09% của năm 2024. Quốc gia này cũng đặt mục tiêu đạt GDP bình quân đầu người 5.000 USD trong năm nay và đưa quy mô nền kinh tế quốc gia vượt mốc 500 tỷ USD.

Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam cần duy trì hiệu suất ổn định trong phần còn lại của năm, trong bối cảnh động lực thương mại toàn cầu thay đổi nhanh chóng, chủ yếu do áp lực thuế quan từ Hoa Kỳ, vốn được dự báo sẽ ảnh hưởng đến việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu.

GDP và giá trị gia tăng từ ngành sản xuất

GSO báo cáo rằng đóng góp giá trị gia tăng của ngành công nghiệp vào GDP trong nửa đầu năm 2025 đã tăng 8,07% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 2,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế.

Chi tiết đóng góp của các phân ngành công nghiệp như sau:

- Ngành chế biến và sản xuất tăng 10,11%, đóng góp 2,55 điểm phần trăm;
- Cung cấp nước, quản lý và xử lý chất thải và nước thải tăng 7,3%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm;
- Sản xuất và phân phối điện tăng 4,2%, đóng góp 0,17 điểm phần trăm;
- Hoạt động khai khoáng giảm 4,25%, làm giảm 0,63 điểm phần trăm trong tổng tốc độ tăng trưởng.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Trong bảy tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Hiệu suất theo từng ngành của IIP trong nửa đầu năm 2025 như sau:

- Ngành chế biến và sản xuất tăng 10,3%, đóng góp 8,5 điểm phần trăm vào mức tăng chung;
- Cung cấp điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,6%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm;
- Cung cấp nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải và cải tạo môi trường tăng 10,4%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm;
- Khai thác khoáng sản giảm 2,7%, làm giảm 0,4 điểm phần trăm trong tổng chỉ số.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành chế biến và sản xuất của Việt Nam

Theo Bộ Tài chính, trong bảy tháng đầu năm 2025, tổng vốn FDI đăng ký vượt mốc 24,09 tỷ USD, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó bao gồm:

- 10,03 tỷ USD từ các khoản đầu tư mới với 2.250 dự án mới, tăng 15% so với năm trước;
- 9,99 tỷ USD từ vốn điều chỉnh cho 920 dự án hiện hữu, gần gấp đôi so với các con số trước đó;
- 4,07 tỷ USD từ hình thức góp vốn và mua cổ phần, tăng 61%.

Bộ Tài chính cũng báo cáo tổng vốn đăng ký mới và bổ sung theo từng lĩnh vực như sau:

- Ngành chế biến và sản xuất thu hút 12,1 tỷ USD, chiếm khoảng 61% tổng vốn;
- Ngành bất động sản thu hút 5 tỷ USD, chiếm 25%;
- Các lĩnh vực còn lại thu hút gần 3 tỷ USD, chiếm khoảng 15%.

PHỤ LỤC 1.4

Các chính sách chủ chốt mở đường cho năng lượng sạch

Quá trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam được định hình bởi ba trụ cột chính sách quan trọng: Quy hoạch phát triển điện VIII (PDP8), cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), và Đối tác chuyển dịch năng lượng công bằng (JETP).

Một loạt các đột phá chính sách lớn đang tạo tiền đề cho việc gia tăng đầu tư, tháo gỡ nút thắt truyền tải và thúc đẩy phát triển năng lượng sạch tại Việt Nam.

Ngày 12 tháng 7, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg về các nhiệm vụ cấp bách nhằm ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường. Động thái này đánh dấu sự chuyển hướng trong chính sách môi trường và đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ sinh thái năng lượng bền vững. Việc giải quyết đồng thời các vấn đề môi trường và năng lượng được kỳ vọng sẽ củng cố hệ thống điện của Việt Nam, hỗ trợ tăng trưởng xanh, đảm bảo an ninh năng lượng và hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050.

Ba trụ cột chính sách gồm PDP8, DPPA và JETP đóng vai trò nền tảng trong quá trình chuyển dịch năng lượng. PDP8 đưa ra khung pháp lý dài hạn, ưu tiên năng lượng tái tạo và nâng cấp lưới điện. DPPA thúc đẩy thị trường điện cạnh tranh, kết nối doanh nghiệp với nguồn điện xanh và thu hút vốn tư nhân. JETP huy động nguồn tài chính quốc tế và hỗ trợ kỹ thuật nhằm loại bỏ điện than và thúc đẩy năng lượng sạch, công bằng.

Các chính sách này đang tạo dựng nền tảng pháp lý vững chắc và góp phần giải tỏa tình trạng quá tải truyền tải, đặc biệt tại các khu vực có tiềm năng năng lượng tái tạo cao.

Trên bình diện quốc tế, Việt Nam là quốc gia đang phát triển đầu tiên ký kết thỏa thuận JETP với nhóm G7 – một cột mốc quan trọng mở ra cơ hội tiếp cận tài chính xanh, công nghệ và chuyên môn toàn cầu. Trong nước, các dự án truyền tải trọng yếu đang được đẩy nhanh tiến độ, bao gồm tuyến đường dây 500kV mạch 3 đã hoàn thành và các trạm biến áp liên vùng, nhằm khai thác công suất từ các trung tâm năng lượng trọng điểm như Khánh Hòa và Lâm Đồng.

Trong lĩnh vực khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), các dự án lớn như nhà máy điện LNG Nhơn Trạch 3 và 4, cùng trung tâm LNG Hải Phòng công suất 4.500 MW đang tiến triển nhanh chóng. Việc phát triển LNG được kỳ vọng sẽ đa dạng hóa nguồn cung năng lượng và hỗ trợ quá trình chuyển đổi từ than sang các nguồn phát thải thấp hơn.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức. Tiến sĩ Trần Chí Thành, Viện trưởng Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, cho biết việc tái khởi động chương trình điện hạt nhân tại Ninh Thuận đòi hỏi sự chuẩn bị toàn diện về hạ tầng, pháp lý và nguồn nhân lực.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Năng lượng Việt Nam, cảnh báo nguy cơ thiếu điện trong giai đoạn 2026–2028 do tiến độ triển khai dự án chậm và cơ chế định giá, đấu thầu chưa hoàn thiện.

Nguồn nhân lực cũng là một rào cản. Cơ quan Năng lượng Tái tạo Quốc tế (IRENA) nhận định các chương trình đào tạo hiện chưa đáp ứng được yêu cầu của các công nghệ hiện đại như điện gió và điện mặt trời. Ông Tạ Đình Thi, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, kêu gọi xây dựng chiến lược phát triển “việc làm xanh” phù hợp với quá trình chuyển dịch năng lượng.

Tài chính xanh vẫn là một trở ngại lớn. Bà Lê Hoàng Lan, đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cho biết các dự án xanh hiện chưa có khung pháp lý thống nhất, dù nhu cầu vốn rất cao.

Tiến sĩ Nguyễn Quốc Thập, Chủ tịch Hội Dầu khí Việt Nam, đề xuất Quốc hội ban hành nghị quyết công nhận năng lượng là trụ cột kinh tế để thu hút đầu tư dài hạn.

Một số địa phương đang dẫn đầu xu hướng. Tỉnh Ninh Thuận trước đây (nay thuộc tỉnh Khánh Hòa) đã trở thành điểm nóng về năng lượng tái tạo với 57 dự án, tổng công suất đạt 3.750 MW. Các nhà đầu tư như Trung Nam Group, BIM Group và Thiên Tân đang hoạt động tích cực, trong đó Trung Nam còn đang nghiên cứu tổ hợp sản xuất hydro xanh với công suất dự kiến 824.000 tấn mỗi năm vào năm 2050.

Dù đã đạt được nhiều tiến bộ, các hạn chế về lưới điện và tình trạng cắt giảm công suất vào giờ cao điểm vẫn tồn tại. Các dự án như nhà máy điện LNG Ca Ná công suất 1.500 MW, nhà máy thủy điện tích năng Bắc Ái và các trang trại điện gió ngoài khơi đang góp phần hình thành hệ sinh thái năng lượng công nghiệp hoàn chỉnh.

Để biến chính sách thành hành động thực tế, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền trung ương, địa phương và khu vực tư nhân. Đạt được mục tiêu Net Zero vào năm 2050 đòi hỏi sự đồng bộ trong các lĩnh vực pháp lý, tài chính, công nghệ và phát triển nguồn nhân lực.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

Đổi mới 2.0: Từ tuyên bố đầy tham vọng đến thành tựu tích cực

Việt Nam đang trải qua một cuộc chuyển mình lớn – điều mà nhiều người gọi là “Đổi Mới 2.0” – được đặc trưng bởi sự thay đổi mạnh mẽ trong cách Chính phủ xác lập ưu tiên và triển khai kết quả. Diễn biến mới nhất trong tiến trình cải cách này diễn ra vào ngày 19 tháng 7, khi Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu rằng các khung khổ và nền tảng cải cách cơ bản đã được thiết lập, và từ nay Chính phủ sẽ tập trung vào việc “chuyển hóa thành hành động cùng nhau.” Trong các cuộc trao đổi với các quan chức Chính phủ, có thể thấy rõ sự tập trung cấp thiết vào tăng trưởng, cải cách và tận dụng cơ hội thúc đẩy kinh tế trước khi các yếu tố nhân khẩu học bắt đầu gây áp lực.

Những tuyên bố cấp cao từ cuối năm 2024 nay đã được chuyển hóa thành luật và các kết quả cụ thể. Trong kỳ họp thứ 9 của Quốc hội vào tháng 6 năm 2025, số lượng luật mới được ban hành vượt tổng số luật được thông qua trong cả giai đoạn 2021–2023, bao gồm nhiều lĩnh vực như điện lực, quản lý dữ liệu, quyền công dân hai quốc tịch và cải cách đất đai. Phần lớn các sáng kiến này có thể được phân loại theo bốn trụ cột chính:

- **Nghị quyết 57** tập trung vào tiến bộ công nghệ, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên. Chính phủ đặt mục tiêu tăng chi tiêu cho R&D, thu hút chuyên gia nước ngoài và thực hiện các biện pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu công nghệ và xây dựng 5 doanh nghiệp công nghệ số đẳng cấp thế giới vào năm 2030.
- **Nghị quyết 59** hướng tới việc đưa doanh nghiệp Việt Nam vào các phân khúc có giá trị gia tăng cao nhất trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời phát triển và thu hút thêm vốn vào thị trường Việt Nam thông qua việc mời gọi các tổ chức tài chính quốc tế và chuyên gia nước ngoài.
- **Nghị quyết 66** yêu cầu cải tổ toàn diện khung pháp lý, loại bỏ các quy định chồng chéo và mâu thuẫn trước cuối năm 2025, nhằm giúp khu vực công và tư nhân đạt được kết quả tốt hơn, nhanh hơn.
- **Nghị quyết 68** nâng cao vai trò của doanh nhân như một phần trong bản sắc quốc gia, với quan điểm coi họ là “chiến binh mới trên mặt trận kinh tế” và giao nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng khu vực tư nhân. Theo nghị quyết này, khu vực tư nhân được nâng cấp từ một “thành phần” lên thành “động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.”

Nghị quyết 68: Chính sách phát triển khu vực tư nhân

Nghị quyết 68 hiện đang thu hút sự chú ý lớn vì nhiều lý do, trong đó có việc giá cổ phiếu của các doanh nghiệp được cho là hưởng lợi nhiều nhất từ chính sách này đang tăng mạnh. Các đối tượng hưởng lợi khác có thể bao gồm nhà thầu nội địa và các nhà sản xuất vật liệu xây dựng, vốn đang nhận được nhiều đơn hàng hơn khi Chính phủ đẩy nhanh giải ngân hạ tầng. Nhiều kỳ vọng đang được đặt ra rằng sẽ có thêm nhiều doanh nghiệp được hưởng lợi khi chiến lược thúc đẩy tăng trưởng khu vực tư nhân được triển khai hiệu quả.

Chiến lược này gồm hai hướng: phát triển 20 doanh nghiệp chủ lực quốc gia và thúc đẩy sự lớn mạnh của các doanh nghiệp nhỏ hơn. Chính phủ đặt mục tiêu tăng gấp đôi số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) từ 1 triệu lên 2 triệu vào năm 2030, thông qua việc hỗ trợ tăng trưởng khu vực SME và chuyển đổi các hộ kinh doanh phi chính thức thành SME đăng ký đầy đủ, tích hợp vào hệ thống thuế chính thức. Bắt đầu từ tháng này, việc khấu trừ thuế GTGT sẽ yêu cầu chứng từ cho từng hóa đơn, buộc các doanh nghiệp nhỏ phải sử dụng nền tảng thanh toán điện tử và tài liệu hóa đầy đủ.

Mục tiêu phát triển 20 doanh nghiệp lớn theo mô hình chaebol vào năm 2030 gợi nhớ đến chính sách công nghiệp của Hàn Quốc trong thập niên 1970, như chương trình phát triển ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Tại Hàn Quốc, các doanh nghiệp được ưu tiên nhận các khoản vay ưu đãi từ ngân hàng nhà nước, miễn giảm thuế, bảo hộ thị trường và hỗ trợ tiếp cận đối tác nước ngoài. Tại Việt Nam, Chính phủ có vẻ đang nuôi dưỡng một số doanh nghiệp chọn lọc để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển hạ tầng quốc gia – dù thông qua các cơ chế hỗ trợ gián tiếp hơn so với Hàn Quốc. Ví dụ, có những trường hợp doanh nghiệp trong nhóm được chọn có hồ sơ dự án được xử lý trong vài tháng thay vì vài năm như thông lệ trước đây.

Từ tuyên bố đến hành động

Từ cuối năm 2024, số lượng bài phát biểu và thông cáo báo chí từ các cơ quan Chính phủ tăng rõ rệt, cho thấy những thay đổi lớn trong khu vực công và tư nhân của Việt Nam. Dù các nỗ lực tinh gọn bộ máy nhà nước đã bắt đầu từ năm 2017 – bao gồm kế hoạch sáp nhập xã/phường và tái cấu trúc đơn vị hành chính – làn sóng cải cách hiện tại được đánh dấu bởi tính cấp thiết cao hơn, phạm vi rộng hơn và cách triển khai quyết liệt hơn. Đến đầu năm 2025, cuộc thảo luận đã chuyển từ tuyên bố sang các đề xuất chính sách cụ thể. Quan sát thực tế cho thấy có sự thay đổi lớn trong tư duy của các nhà hoạch định chính sách, và những kết quả đầu tiên từ sự cấp thiết này đang bắt đầu xuất hiện.

Kết luận

Việt Nam đang bước vào giai đoạn Đổi Mới 2.0 – một sự chuyển dịch nhanh chóng từ tuyên bố sang hành động, thể hiện qua việc thông qua 34 đạo luật trong tháng 6 năm 2025 và các thay đổi hành chính sâu rộng. Các cải cách được xây dựng trên bốn trụ cột: Nghị quyết 57 (khoa học và công nghệ), Nghị quyết 59 (tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu có giá trị gia tăng cao), Nghị quyết 66 (loại bỏ quy định chồng chéo trước cuối năm 2025 và số hóa khung pháp lý minh bạch vào năm 2030), và Nghị quyết 68 (nâng cấp khu vực tư nhân thành “động lực quan trọng nhất,” hướng tới 2 triệu doanh nghiệp và ít nhất 20 doanh nghiệp chủ lực quốc gia). Trong những tháng tới, kỳ vọng sẽ có sự giải ngân hạ tầng nhanh hơn, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông và năng lượng, nhờ các cơ chế mới rút ngắn thời gian phê duyệt và giải ngân. Tương tự, lĩnh vực bất động sản được kỳ vọng sẽ tiếp tục hưởng lợi từ các đạo luật mới giúp khai thông các dự án bị đình trệ.

PHỤ LỤC 2.2

Việt Nam muốn trở thành “con hổ châu Á” tiếp theo và đang cải tổ nền kinh tế để hiện thực hóa điều đó

Dưới những lá cờ đỏ và tượng bán thân vàng của lãnh tụ cách mạng Hồ Chí Minh tại Trường Đảng Trung ương ở Hà Nội, Tổng Bí thư Tô Lâm đã tuyên bố mở ra “kỷ nguyên phát triển mới” vào cuối năm ngoái. Bài phát biểu không chỉ mang tính biểu tượng – mà còn đánh dấu sự khởi đầu của một cuộc cải cách kinh tế được xem là tham vọng nhất của Việt Nam trong nhiều thập kỷ qua.

Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia giàu có vào năm 2045 và vươn lên thành “nền kinh tế hổ” tiếp theo của châu Á — thuật ngữ từng dùng để mô tả sự trỗi dậy của Hàn Quốc và Đài Loan.

Thách thức phía trước là rất lớn: dung hòa giữa tăng trưởng và cải cách còn tồn đọng, dân số già hóa, rủi ro khí hậu và hệ thống thể chế đang xuống cấp. Áp lực còn gia tăng từ Tổng thống Donald Trump liên quan đến thặng dư thương mại của Việt Nam với Hoa Kỳ – một phản ánh rõ nét về quỹ đạo kinh tế đáng kinh ngạc của Việt Nam.

Năm 1990, người Việt trung bình chỉ có thể chi tiêu khoảng 1.200 USD mỗi năm cho hàng hóa và dịch vụ (đã điều chỉnh theo giá địa phương). Ngày nay, con số đó đã tăng hơn 13 lần, đạt 16.385 USD.

Việt Nam đã chuyển mình thành trung tâm sản xuất toàn cầu với những tuyến cao tốc hiện đại, các tòa nhà chọc trời và tầng lớp trung lưu đang bùng nổ, giúp hàng triệu người thoát nghèo – tương tự như Trung Quốc. Tuy nhiên, mô hình tăng trưởng dựa vào chi phí thấp và xuất khẩu đang chậm lại, và Việt Nam đang đối mặt với những rào cản ngày càng lớn đối với các cải cách đề xuất như mở rộng khu vực tư nhân, tăng cường bảo trợ xã hội, đầu tư vào công nghệ và năng lượng xanh do biến đổi khí hậu.

Bùng nổ xuất khẩu không thể là động lực duy nhất mãi mãi

Dòng vốn đầu tư đã tăng mạnh, một phần do căng thẳng thương mại Hoa Kỳ – Trung Quốc, và hiện Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Những vùng ngoại ô từng yên bình giờ đã nhường chỗ cho các khu công nghiệp, nơi xe tải rầm rập di chuyển qua các trung tâm logistics phục vụ các thương hiệu toàn cầu.

Việt Nam đạt thặng dư thương mại 123,5 tỷ USD với Hoa Kỳ trong năm 2024, khiến Tổng thống Trump tức giận và đe dọa áp thuế nhập khẩu 46% đối với hàng hóa Việt Nam. Hai bên dường như đã thống nhất mức thuế 20%, và gấp đôi đối với hàng hóa bị nghi ngờ là tái xuất – tức hàng hóa đi qua Việt Nam để né tránh các hạn chế thương mại của Hoa Kỳ.

Trong quá trình đàm phán với chính quyền Trump, Việt Nam tập trung vào việc so sánh mức thuế của mình với các nước láng giềng và đối thủ cạnh tranh, theo ông Daniel Kritenbrink, cựu Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam. “Miễn là họ ở cùng một mức, cùng một khung, tôi nghĩ Việt Nam có thể chấp nhận kết quả đó,” ông nói. Tuy nhiên, ông cũng lưu ý vẫn còn nhiều câu hỏi về tỷ lệ linh kiện Trung Quốc trong các sản phẩm xuất khẩu và cách các mặt hàng đó sẽ bị đánh thuế.

Việt Nam đã chuẩn bị thay đổi chính sách kinh tế ngay cả trước khi các mức thuế của Trump đe dọa mô hình xuất khẩu giá rẻ của mình, nhận thức rõ về cái gọi là “bẫy thu nhập trung bình” khi các nền kinh tế dễ bị đình trệ nếu không cải cách lớn.

Để vượt qua bẫy này, Hàn Quốc đặt cược vào điện tử, Đài Loan vào chất bán dẫn, và Singapore vào tài chính, theo ông Richard McClellan, nhà sáng lập công ty tư vấn RMAC Advisory.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam hiện nay đa dạng và phức tạp hơn so với các quốc gia đó vào thời điểm tương tự, và không thể chỉ dựa vào một ngành mũi nhọn để thúc đẩy tăng trưởng dài hạn và duy trì tính cạnh tranh khi tiền lương tăng và lao động giá rẻ không còn là lợi thế chính.

Chiến lược của Việt Nam

Theo mô hình Trung Quốc, Việt Nam đang đặt cược vào các lĩnh vực công nghệ cao như chip máy tính, trí tuệ nhân tạo và năng lượng tái tạo, với các ưu đãi thuế chiến lược và hỗ trợ nghiên cứu tại các thành phố như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

Việt Nam cũng đầu tư mạnh vào hạ tầng, bao gồm các nhà máy điện hạt nhân dân sự và tuyến đường sắt cao tốc Bắc – Nam trị giá 67 tỷ USD, giúp rút ngắn thời gian di chuyển từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh xuống còn tám giờ.

Ngoài ra, Việt Nam còn đặt tham vọng trở thành trung tâm tài chính toàn cầu. Chính phủ dự kiến xây dựng hai trung tâm tài chính đặc biệt tại TP. Hồ Chí Minh sôi động và thành phố biển Đà Nẵng, với các quy định đơn giản hóa để thu hút nhà đầu tư nước ngoài, ưu đãi thuế, hỗ trợ các startup công nghệ tài chính và cơ chế giải quyết tranh chấp kinh doanh thuận lợi.

Nền tảng cho tất cả những điều này là cải cách thể chế. Các bộ ngành đang được sáp nhập, bộ máy hành chính cấp thấp bị loại bỏ, và 63 tỉnh thành sẽ được hợp nhất thành 34 vùng để xây dựng các trung tâm khu vực với nguồn nhân lực chất lượng cao hơn.

Khu vực tư nhân sẽ dẫn dắt

Việt Nam đang kỳ vọng khu vực tư nhân sẽ dẫn dắt làn sóng phát triển kinh tế mới – một sự thay đổi mang tính bước ngoặt so với trước đây.

Tháng 5 vừa qua, Đảng Cộng sản đã thông qua Nghị quyết 68, gọi khu vực tư nhân là “lực lượng quan trọng nhất” trong nền kinh tế, cam kết thoát khỏi sự chi phối của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp nước ngoài.

Cho đến nay, các tập đoàn đa quốc gia lớn đã thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu và lao động địa phương giá rẻ. Các doanh nghiệp trong nước vẫn mắc kẹt ở phân khúc thấp của chuỗi cung ứng, gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn và thị trường vốn ưu ái khoảng 700 doanh nghiệp nhà nước – từ các nhà máy bia thời thuộc địa đến các cửa hàng quốc doanh ít người lui tới.

Một lần nữa theo mô hình Trung Quốc, Việt Nam muốn xây dựng các “doanh nghiệp chủ lực quốc gia” để thúc đẩy đổi mới và cạnh tranh toàn cầu – không phải bằng cách chọn người thắng cuộc, mà bằng cách để thị trường quyết định. Chính sách này bao gồm các khoản vay để tiếp cận cho doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ mới, ưu tiên trong hợp đồng chính phủ cho các doanh nghiệp đạt mục tiêu đổi mới, và hỗ trợ mở rộng ra thị trường quốc tế. Ngay cả các siêu dự án như đường sắt cao tốc Bắc – Nam, vốn trước đây dành riêng cho các doanh nghiệp nhà nước, nay cũng mở cửa cho đấu thầu tư nhân.

Đến năm 2030, Việt Nam kỳ vọng sẽ nâng ít nhất 20 doanh nghiệp tư nhân lên quy mô toàn cầu. Tuy nhiên, ông Giang cảnh báo sẽ có sự phản đối từ các thành phần bảo thủ trong Đảng và những người hưởng lợi từ các doanh nghiệp nhà nước.

Cánh cửa đang thu hẹp vì biến đổi khí hậu và già hóa dân số

Ngay cả khi sự phản kháng chính trị có thể làm chậm tiến trình cải cách, thì rủi ro khí hậu lại đòi hỏi hành động khẩn cấp.

Rủi ro khí hậu không còn là lý thuyết: Nếu Việt Nam không có hành động mạnh mẽ để thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, quốc gia này có thể mất từ 12–14,5% GDP mỗi năm vào năm 2050, và có tới một triệu người có nguy cơ rơi vào cảnh nghèo cùng cực vào năm 2030, theo Ngân hàng Thế giới.

Trong khi đó, “Thời kỳ dân số vàng” — khi số người trong độ tuổi lao động vượt số người phụ thuộc — sẽ kết thúc vào năm 2039, và lực lượng lao động được dự báo sẽ đạt đỉnh chỉ ba năm sau đó. Điều này có thể làm giảm năng suất và gây áp lực lên các dịch vụ xã hội, đặc biệt trong bối cảnh các gia đình — và phụ nữ nói riêng — vẫn là người chăm sóc chính, theo bà Teerawichitchainan Bussarawan thuộc Trung tâm Nghiên cứu Gia đình và Dân số tại Đại học Quốc gia Singapore.

Việt Nam đang nỗ lực ứng phó sớm với những hệ quả này bằng cách mở rộng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe dự phòng, giúp người cao tuổi khỏe mạnh hơn và sống độc lập hơn. Việc nâng dần tuổi nghỉ hưu và thu hút thêm phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động chính thức sẽ giúp bù đắp thiếu hụt lao động và thúc đẩy quá trình “lão hóa khỏe mạnh,” bà Bussarawan cho biết.

PHỤ LỤC 2.3

Có nhiều yếu tố cần cân nhắc trong chính sách nhà ở cho người thu nhập thấp

Nhà ở cho người thu nhập thấp đang trở thành một thách thức lớn mang tính toàn cầu, từ các nền kinh tế phát triển đến các quốc gia đang nổi. Nguồn cung hạn chế, giá cả leo thang và gánh nặng tài chính ngày càng tăng — đặc biệt đối với thế hệ trẻ — là những mối quan tâm chung vượt qua biên giới quốc gia. Tại Việt Nam, vấn đề này cũng cấp thiết không kém, nhất là trong bối cảnh chi phí vật liệu và nhân công ngày càng tăng.

Tại Liên minh châu Âu, một lợi thế quan trọng nằm ở khả năng phối hợp xuyên biên giới, tận dụng sức mạnh tập thể của khối để hỗ trợ kỹ thuật và tài chính. Đức thúc đẩy mô hình hợp tác công – tư, kiểm soát giá năng lượng và bảo vệ người thuê nhà. Pháp quy định rằng 20% diện tích trong các dự án phát triển đô thị phải dành cho nhà ở giá phải chăng — áp dụng cho cả từng tòa nhà riêng lẻ lẫn toàn bộ khu dân cư.

Vương quốc Anh tập trung vào chính sách kiểm soát giá thuê để đảm bảo mức tăng giá thuê ở mức vừa phải, trong khi Phần Lan ưu tiên người mua nhà lần đầu và các nhóm dễ tổn thương thông qua trợ cấp thuê, yêu cầu chủ đầu tư cung cấp căn hộ giá thấp và hỗ trợ tài chính dài hạn — tất cả đều hướng đến các hộ gia đình thu nhập thấp.

Hoa Kỳ chú trọng xây dựng và duy trì nhà cho thuê dành cho các gia đình thu nhập thấp. Chính phủ khuyến khích khu vực tư nhân tham gia thông qua ưu đãi thuế và hệ thống thưởng cho các chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội. Chủ đầu tư cũng có thể tăng mật độ xây dựng nếu dự án bao gồm các căn hộ giá phải chăng.

Các biện pháp hỗ trợ bao gồm trợ cấp thuê trực tiếp và gián tiếp, quy định tăng nguồn cung nhà ở giá phải chăng trong các dự án mới, chính sách địa phương linh hoạt, mô hình nhà ở kết hợp với dịch vụ hỗ trợ người vô gia cư, và mở rộng lựa chọn nhà ở giá phải chăng đi kèm dịch vụ tích hợp.

Canada đã triển khai một số sáng kiến đáng chú ý như tăng tài trợ thuế liên bang, loại bỏ rào cản tài chính và xây dựng cơ chế thể chế thưởng cho các tỉnh có sáng kiến nhà ở mạnh bằng cách phân bổ ngân sách nhà nước lớn hơn. Điều này khuyến khích các địa phương đẩy nhanh quy trình cấp phép, đa dạng hóa hỗ trợ trực tiếp cho nhóm dễ tổn thương và giảm chi phí năng lượng.

Trung Quốc, từ năm 1998, đã hỗ trợ các hộ gia đình có thu nhập từ 4.200 đến 9.700 USD/năm mua nhà diện tích 60–110 m² với giá chỉ bằng 50–70% giá thị trường. Một sáng kiến phổ biến là mô hình sở hữu chia sẻ, trong đó nhà nước ban đầu giữ 40% quyền sở hữu để giảm gánh nặng tài chính, còn người mua sở hữu 60%. Khi có đủ khả năng tài chính, người mua có thể mua lại phần sở hữu của nhà nước để sở hữu toàn bộ căn nhà.

Hàn Quốc cung cấp nhà cho thuê dài hạn với giá bằng 30–80% giá thị trường, người dân có thể vay từ ngân sách nhà nước với lãi suất thấp (khoảng 5,2%) trong thời hạn 30 năm, bao gồm cả thời gian ân hạn 30 năm. Các dự án nhà ở xã hội

được đặt gần trung tâm việc làm, có đầy đủ tiện ích, chú trọng hạ tầng, cải thiện môi trường, tiêu chuẩn an toàn và tiện nghi, được hỗ trợ bởi cơ chế tài chính dài hạn.

Nhật Bản triển khai các chương trình nhà cho thuê dành cho người lao động với thủ tục đơn giản. Đáng chú ý, chính phủ hỗ trợ chính quyền địa phương tận dụng các bất động sản bỏ trống — hàng triệu căn nhà rải rác khắp cả nước. Những căn nhà này thường được nhà nước cải tạo và đưa trở lại thị trường thông qua hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, thông qua các khoản vay ưu đãi hoặc trợ cấp thuê trực tiếp cho người thu nhập thấp.

Gợi ý chính sách cho Việt Nam

Về chính sách tài chính, Việt Nam có thể xem xét các ưu đãi thuế và phí, hỗ trợ sử dụng đất và mô hình sở hữu chia sẻ, trong đó nhà nước nắm giữ 40% giá trị căn hộ ban đầu, còn người mua sở hữu 60%. Khi người mua có đủ khả năng tài chính, họ có thể mua lại phần còn lại, giúp giảm áp lực tài chính.

Việt Nam cũng có thể thúc đẩy hợp tác quốc tế về tài chính lãi suất thấp. Các cơ chế bổ sung bao gồm khấu hao nhanh và miễn thuế khi bán nhà sau một thời gian nắm giữ nhất định.

Về quy hoạch, Việt Nam có thể cho phép phát triển mật độ cao hơn gần các trung tâm giao thông và áp dụng cơ chế thường quy hoạch như tăng hệ số sử dụng đất cho các chủ đầu tư cam kết xây dựng nhà ở giá phải chăng có giới hạn chuyển nhượng. Luật pháp có thể yêu cầu từ 10–30% số căn hộ trong các dự án mới phải dành cho nhà ở giá phải chăng.

Về tiêu chuẩn và thiết kế, Việt Nam có thể áp dụng mẫu thiết kế tiêu chuẩn để giảm chi phí xây dựng và cho phép xây dựng căn hộ nhỏ khoảng 17 m², tương tự như Nhật Bản. Việc kiểm soát chi phí vật liệu và nhân công, cũng như giải quyết tình trạng thiếu hụt vật liệu là rất cần thiết.

Về xây dựng và công nghệ, nên cân nhắc sử dụng kết cấu nhẹ, nhà lắp ghép và phương pháp tiền chế để giảm chi phí.

Về hành chính, đơn giản hóa thủ tục như miễn giấy phép xây dựng và đẩy nhanh phê duyệt sẽ mang lại hiệu quả. Giá thuê có thể được quy định ở mức thấp hơn ít nhất 10% so với giá thị trường. Chủ đầu tư dự án nhà ở giá phải chăng có thể được ưu tiên, ví dụ như cộng điểm khi đấu thầu dự án thương mại. Các không gian thương mại kém hiệu quả như văn phòng bỏ trống hoặc kho hàng có thể được chuyển đổi thành nhà ở giá phải chăng.

Nhà nước cũng có thể đóng vai trò tích cực hơn trong việc thành lập quỹ nhà ở giá phải chăng để hỗ trợ các mô hình cho thuê và thuê – mua.

Tủ sách Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của GSMA: Nền kinh tế di động châu Á - Thái Bình Dương 2025

Tóm tắt tổng quan

Kết nối di động đóng vai trò hỗ trợ các nỗ lực xây dựng các quốc gia số hiện đại, toàn diện và bền vững tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, đồng thời giúp tích hợp các công nghệ mang tính chuyển đổi như trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động hàng ngày của cá nhân và doanh nghiệp. Ngoài ra, hệ sinh thái di động đã trở thành một nhân tố đóng góp đáng kể cho nền kinh tế khu vực, giúp các quốc gia giảm thiểu tác động từ sự thay đổi nhân khẩu học và gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu đối với năng suất.

Trong năm 2024, ngành di động chiếm 5,6% GDP của khu vực châu Á – Thái Bình Dương, tương đương giá trị 950 tỷ USD. Dự kiến đến năm 2030, con số này sẽ tăng lên khoảng 1.400 tỷ USD, tương đương 6,6% GDP, khi tác động của 5G và hệ sinh thái liên quan ngày càng lan rộng trong các nền kinh tế địa phương. Để khai thác trọn vẹn tiềm năng này, điều quan trọng là các bên liên quan trong hệ sinh thái số của khu vực cần thúc đẩy niềm tin và đảm bảo tính bền vững của ngành.

Các ưu tiên chính của hệ sinh thái số tại châu Á – Thái Bình Dương

- **Tối ưu hóa giá trị từ 5G**

Từ năm 2019 đến 2024, các nhà mạng tại châu Á – Thái Bình Dương đã đầu tư 220 tỷ USD vào hạ tầng mạng, chủ yếu dành cho 5G. Sau khi đạt đỉnh vào năm 2023, tỷ lệ chi đầu tư trên doanh thu đã ổn định khi các nhà mạng giảm chi tiêu sau khi đạt được độ phủ sóng 5G đáng kể. Trọng tâm hiện nay chuyển sang việc khai thác giá trị từ 5G, với các chiến lược sáng tạo nhằm mang lại lợi ích lớn hơn từ dịch vụ 5G cho người tiêu dùng và doanh nghiệp. Đây là yếu tố thiết yếu để đảm bảo tính bền vững của ngành di động trong khu vực.

- **Giải quyết nền kinh tế lừa đảo**

Khối lượng và giá trị thiệt hại tài chính từ các vụ lừa đảo trực tuyến đang gia tăng, dẫn đến khái niệm “nền kinh tế lừa đảo.” Các giao diện lập trình mở (Open APIs), thông qua sáng kiến GSMA Open Gateway, đã trở thành công cụ quan trọng cho các nhà mạng, với sáu trong số chín API đã được công bố tại châu Á – Thái Bình Dương cung cấp giải pháp chống lừa đảo. Điều này hỗ trợ cách tiếp cận hợp tác ngày càng phổ biến giữa các bên liên quan, cho phép chia sẻ nguồn lực và chuyên môn để ứng phó với các mối đe dọa đang phát triển.

- **Giảm thiểu rủi ro an ninh mạng**

Châu Á – Thái Bình Dương đã trở thành điểm nóng về an ninh mạng do vị thế là trung tâm công nghệ và kinh tế toàn cầu, cùng với quá trình số hóa ngày càng mạnh mẽ của các nền kinh tế địa phương. Việc triển khai 5G và sự phổ biến của các thiết bị IoT đã mở rộng bề mặt tấn công đối với các nhà mạng, đòi hỏi phải giảm thiểu các lỗ hổng để tránh các hậu quả nghiêm trọng như rò rỉ dữ liệu và gián đoạn hoạt động trên diện rộng.

- **Thu hẹp khoảng cách đầu tư**

Các nhà mạng di động tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương dự kiến sẽ đầu tư hơn 200 tỷ USD vào chi phí vốn (capex) từ nay đến cuối thập kỷ. Tuy nhiên, con số này vẫn chưa đủ để xây dựng hạ tầng cần thiết cho tương lai số. Việc giải quyết khoảng cách đầu tư này đòi hỏi các chiến lược đa dạng từ các bên liên quan, bao gồm ưu đãi tài khóa, nguồn vốn mục tiêu, cải cách quy định và hợp tác ngành.

- **Cân bằng giữa đổi mới và quản lý**

Tốc độ đổi mới trong hệ sinh thái số rất cao, với các công nghệ mới xuất hiện khoảng mỗi 2–3 năm. Tuy nhiên, đổi mới đi kèm với trách nhiệm như đảm bảo quyền tiếp cận công bằng và bảo vệ người tiêu dùng. Trong bối cảnh này, một mục tiêu quan trọng của chính sách quản lý là hỗ trợ đổi mới trong hệ sinh thái số, đồng thời cân nhắc các trách nhiệm đi kèm.

- **Chính sách phổ tần hiệu quả**

Chi phí phổ tần có ảnh hưởng lớn đến tính bền vững của ngành. Một nghiên cứu của GSMA cho thấy tỷ lệ chi phí phổ tần trên doanh thu tại các thị trường châu Á – Thái Bình Dương đã tăng đáng kể trong 10 năm qua — từ 3% năm 2014 lên 9% năm 2023. Để hỗ trợ đầu tư liên tục vào hạ tầng mạng và đổi mới liên quan, cần có sự rõ ràng về khả năng cung cấp phổ tần, với lộ trình cho phổ tần thấp, trung và cao, cùng với cách tiếp cận mới về giá và cấp phép để giảm áp lực tài chính cho các nhà mạng.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của UOB: Khảo sát Tâm lý Người dùng ASEAN 2025: Niềm tin tiêu dùng trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị

Khảo sát Tâm lý Người tiêu dùng ASEAN (ACSS) là nghiên cứu chủ lực cấp khu vực của UOB, phân tích xu hướng và tâm lý người tiêu dùng tại năm quốc gia: Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia và Việt Nam. Bước sang năm thứ sáu, khảo sát được thực hiện từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2025, thu thập phản hồi từ 5.000 người tiêu dùng thuộc các nhóm nhân khẩu học khác nhau trong khu vực. Nghiên cứu toàn diện này làm sáng tỏ sự thay đổi trong tâm lý người tiêu dùng, hành vi mua sắm và các ưu tiên ngân sách.

Trước bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng và áp lực thương mại liên tục từ Hoa Kỳ, năm nền kinh tế lớn trong ASEAN vẫn thể hiện khả năng chống chịu tốt trong nửa đầu năm 2025.

Tâm lý và triển vọng người tiêu dùng

- Nhìn chung, khu vực ASEAN có tâm lý lạc quan, mức độ lạc quan đã cải thiện nhẹ so với năm trước
- Ở góc độ vĩ mô, sự lạc quan về môi trường kinh tế hiện tại và tương lai đang gia tăng
- Ở góc độ vi mô, có sự lo ngại gia tăng về mất thu nhập và tài chính trong tương lai
- Dù tâm lý khu vực đã cải thiện nhẹ so với năm trước, nhưng có sự khác biệt rõ rệt giữa các thị trường riêng lẻ
- Hơn một nửa người tiêu dùng trong khu vực có cái nhìn tích cực về sự ổn định kinh tế, chính trị và xã hội tại quốc gia của họ

Mối quan tâm và kỳ vọng hàng ngày

- Các mối lo ngại về tài chính và môi trường chiếm ưu thế trong khu vực
- Chi phí sinh hoạt tăng do lạm phát là mối quan tâm hàng đầu ở cấp độ khu vực, tiếp theo là biến đổi khí hậu và thuế quan từ Hoa Kỳ
- Lạm phát gia tăng và chi tiêu hộ gia đình ngày càng lớn đang thúc đẩy các lo ngại tài chính, đặc biệt tại Singapore
- Tiềm tiết kiệm suy giảm và các nghĩa vụ tài chính dài hạn đang làm gia tăng áp lực tài chính đối với người tiêu dùng
- Tỷ lệ người tiêu dùng tại Indonesia và Việt Nam lo ngại về biến đổi khí hậu, thiên tai và ô nhiễm môi trường cao hơn so với các nước khác trong khu vực

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2025 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

